

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Điện xen kẹt trong khu dân cư phường Nhơn Thành (Tổ 9 Châu Thành) của UBND phường Nhơn Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/2/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 4854 /STNMT-CCBVMT ngày 25/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Điện xen kẹt trong khu dân cư phường Nhơn Thành (Tổ 9 Châu Thành) của Ủy ban nhân dân phường Nhơn Thành;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 130/TTr-STNMT ngày 28/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Điện xen kẹt trong khu dân cư phường Nhơn Thành (Tổ 9 Châu Thành) của UBND phường Nhơn Thành (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ NNMT (để b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở NNMT;
- UBND TP. Quy Nhơn;
- UBND P.Nhơn Thành;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐIỂM
XEN KẾT TRONG KHU DÂN CƯ PHƯỜNG NHƠN THÀNH (TỔ 9 CHÂU
THÀNH) CỦA UBND PHƯỜNG NHƠN THÀNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025
của UBND tỉnh Bình Định)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Điểm xen kết trong khu dân cư phường Nhơn Thành (Tổ 9 Châu Thành) (sau đây gọi là Dự án).
- Địa điểm thực hiện: Phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: UBND phường Nhơn Thành.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án

- Tổng diện tích 10.140 m²
- Quy mô: Gồm 24 lô đất ở với dân số dự kiến khoảng 100 người.
- Cơ cấu sử dụng đất như sau:

STT	Thành phần đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất nhà ở	2.683	26,46
1.1	Đất nhà ở liên kế (24 lô)	2.529,5	
1.2	Đất nhà vườn	153,5	
2	Đất công viên cây xanh	2.272,6	22,41
3	Đất giao thông và HTKT	4.925,6	48,63
4	Đất hành lang mương thoát nước	168,8	1,66
5	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	90	0,89
Tổng cộng		10.140,0	100,00

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính: San nền (10.140 m²), bố trí 24 lô đất ở với diện tích 10.140 m².

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ: Đường giao thông, cây xanh vỉa hè, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng, cấp nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy.

1.3.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường:

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải riêng biệt với hệ thống thu gom và thoát nước mưa.

- 01 Bể tự hoại tập trung 5 ngăn cải tiến BASTAF, dung tích 32 m³, kết cấu bằng bê tông cốt thép, có hạng mục khử trùng và xử lý mùi hôi.

1.3.4. Các hạng mục, hoạt động không thuộc phạm vi Báo cáo đánh giá tác động môi trường: Hoạt động khai thác vật liệu san nền, vật liệu thi công phục vụ dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích khoảng 7.334,10m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn thi công phát sinh bụi và khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc, thiết bị thi công; chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; nước thải xây dựng; nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn lẫn bùn đất; nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Trong giai đoạn hoạt động phát sinh: Chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 0,9 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và vi sinh,...

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 1,0 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, đất, cát,...

- Nước mưa chảy tràn trên công trường: Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

b) Giai đoạn hoạt động: Nước thải sinh hoạt phát sinh với tổng lưu lượng khoảng 12 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅, COD) và vi sinh,...

3.1.2. Nguồn gốc phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải: Bụi từ quá trình đào đắp, san gạt mặt bằng; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; quá trình thi công xây dựng; khí thải từ máy móc, thiết bị thi công. Thành phần chủ yếu là bụi, CO_x, NO_x, SO₂, H₂S, VOC...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình phát sinh với khối lượng khoảng 50 kg trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, ni lông.

- Đất bóc tách tầng đất mặt nông nghiệp phát sinh với khối lượng khoảng 763,13 m³.

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân phát sinh với khối lượng khoảng 16kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,...

b) Giai đoạn hoạt động: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 80 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, ...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại: Hoạt động thi công, bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị xây dựng hư hỏng phát sinh chất thải nguy hại và chất thải phải kiểm soát với khối lượng khoảng 65kg trong suốt quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là các loại vật dụng nhiễm dầu thải, que hàn thải,...

3.3. Tiếng ồn và độ rung: Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; các máy móc, thiết bị thi công như máy đào, máy đầm, máy ủi; hoạt động san lấp mặt bằng, đường giao thông phát sinh tiếng ồn, ảnh hưởng đến công nhân, người dân sống lân cận khu vực dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển,...

3.4. Các tác động khác

- Hoạt động thi công các hạng mục dự án và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ảnh hưởng đến người dân sinh sống lân cận khu vực dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

- Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tác động đến sinh kế của người dân.

- Hoạt động thi công các hạng mục dự án ảnh hưởng đến kênh mương thủy lợi và đất sản xuất nông nghiệp lân cận dự án.

- Tác động qua lại với các dự án lân cận gây mất an toàn giao thông, tăng nguy cơ gây ô nhiễm môi trường,...

- Việc hình thành dự án gây ảnh hưởng đến vấn đề tiêu thoát nước các khu vực xung quanh.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Sử dụng nhà vệ sinh nhà dân khu vực lân cận dự án.

- Nước mưa chảy tràn: Tạo các mương, rãnh thoát nước tạm thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ; don đất, cát, rác thải sinh hoạt,... rơi vãi sau mỗi ngày làm việc để tránh nước mưa chảy xuống các mương, rãnh thoát nước.

- Nước thải xây dựng: Được thu gom tái sử dụng tưới ẩm nguyên liệu, tưới nước dập bụi.

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước mưa chảy tràn:

+ Nước mưa trong khu vực dự án được thu gom bằng các hố ga và tuyến cống BTLT, BTCT D600 để thu nước đường Trương Văn Đa ĐS1 và ĐS2 của Dự án.

+ Bố trí tuyến mương bê tông kích thước (0,4x0,6)m, lắp tấm đan mương bằng BTCT giáp KDC hiện trạng ở phía Tây và trường tiểu học để thu nước mưa tránh ngập úng cục bộ.

+ Nước mưa sau khi thu gom sau đó dẫn về cửa xả và thoát ra tuyến mương đất hiện trạng ở phía Đông Nam dự án.

+ Xây dựng tuyến cống BTLT D400, để dẫn nước tưới cho cánh đồng phía Đông khu dân cư.

- Nước thải sinh hoạt: Hệ thống thu gom và thoát nước thải được thiết kế đi riêng với hệ thống thu gom và thoát nước mưa. Phương án xử lý nước thải của dự án như sau:

+ Giai đoạn đầu của dự án khi hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu vực chưa được đầu tư xây dựng:

Nước thải sinh hoạt của dự án sẽ được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn tại mỗi hộ dân, sau đó được thu gom bằng tuyến ống HDPE DN300 dẫn về bể tự hoại 5 ngăn cải tiến BASTAF tập trung ở phía Đông dự án (có bố trí hạng mục khử trùng và xử lý mùi hôi) để xử lý. Nước thải sau khi được xử lý bằng bể tự hoại 5 ngăn sẽ thoát ra mương đất phía Đông dự án bằng tuyến ống HDPE DN300, tọa độ $X = 1.542.295$; $Y = 589.476$ (theo hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3^0 , kinh tuyến trục $108^015'$).

+ Về lâu dài: Khi hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của khu vực được xây dựng theo quy hoạch, bể tự hoại 5 ngăn sẽ được chuyển đổi công năng thành trạm bơm để bơm nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu vực.

4.1.2. Về xử lý bụi, khí thải

- Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu được phủ bạt, thùng xe kín; xe chở đúng tải trọng, chạy đúng tốc độ quy định.

- Bố trí công nhân quét dọn, thu gom đất, vật liệu xây dựng rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển ngay có phát sinh.

- Thường xuyên phun nước giảm thiểu bụi tại các khu vực phát sinh bụi và tại các khu vực dân cư gần khu vực thực hiện dự án.

- Dùng tôn cao 2m để che chắn xung quanh công trình, cách ly công trình với các khu vực xung quanh.

- Tại khu vực tập kết nguyên vật liệu: che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố trí ở cuối hướng gió và hạn chế chiều cao lưu chứa dưới 2m.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân; bố trí thời gian làm việc hợp lý.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị các thùng thu gom có nắp đậy đặt tại lán trại. Định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng:

- + Khối lượng bóc tách tầng đất mặt nông nghiệp được lập phương án sử dụng và quản lý theo quy định.

- + Tận dụng triệt để các vật dụng có thể tái sử dụng.

- + Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình được thu gom, phân loại và hợp đồng với đơn vị chức năng đem đi xử lý theo đúng quy định.

b) Giai đoạn hoạt động

Các hộ gia đình trong khu dân cư thu gom, phân loại và lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt và chuyển giao cho đơn vị thu gom tại địa phương để xử lý.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Bố trí các thùng lưu chứa chất thải nguy hại và chất thải phải kiểm soát có nắp đậy kín tại khu vực lán trại, có dán nhãn nhận biết theo quy định. Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn hoạt động: Các hộ gia đình trong khu dân cư tự thu gom, phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải nguy hại, chất thải phải kiểm soát cho đơn vị chức năng theo quy định khi có phát sinh.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

- Sử dụng các thiết bị công được đăng kiểm theo đúng quy định, hạn chế sử dụng nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn cùng một thời điểm. Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị trong quá trình thi công, xây dựng.

- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm. Không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời gian từ 18h00 - 06h00 sáng ngày hôm sau.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án giảm thiểu tác động do hoạt động chiếm dụng đất lúa

Thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, ổn định sinh kế theo quy định cho các hộ dân chịu tác động do hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Dự án chỉ được phép triển khai sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động tiêu thoát nước mặt của dự án

Tạo các mương rãnh thoát nước mưa; ưu tiên thi công san nền song song với thi công hệ thống thoát nước mưa; bố trí các hố ga, cống thoát nước để đảm bảo việc tiêu thoát nước cho khu vực và hạn chế tác động ngập úng cục bộ khi trời mưa.

4.4.3. Biện pháp giảm thiểu tác động đến kênh mương thủy lợi và đất sản xuất nông nghiệp và khu tái định cư hiện trạng

- Trước khi tiến hành thi công, lắp đặt rào chắn bằng tôn cao khoảng 2m che chắn xung quanh khu vực dự án tiếp giáp với mương dẫn nước, đất sản xuất nông nghiệp và khu tái định cư hiện hữu.

- Thường xuyên phun nước tại khu vực tiếp giáp các khu dân cư hiện trạng xung quanh dự án để hạn chế bụi.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác dân vận tại khu vực, đảm bảo quản lý tốt công nhân xây dựng, hạn chế tối đa xảy ra mâu thuẫn với người dân địa phương.

4.4.4. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông

- Đảm bảo an toàn giao thông: Thực hiện phân luồng giao thông, lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông, và người dân xung quanh được biết.

- Xe chạy đúng tốc độ, chở đúng tải trọng cho phép; chú ý quan sát, hạn chế tốc độ khi qua các khu vực đông dân cư.

- Thực hiện sửa chữa ngay các vị trí bị hư hỏng trên các tuyến đường do phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu của dự án gây ra.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố tai nạn lao động

Xây dựng nội quy làm việc tại công trường đặc biệt là biện pháp bảo đảm an toàn thi công; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

4.5.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ

Lập phương án chữa cháy, các biện pháp phòng cháy, chữa cháy; bố trí các

thiết bị chữa cháy cục bộ tại công trường; lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây cháy nổ. Thông báo cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

- Thường xuyên theo dõi, giám sát thành phần, số lượng của chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại phát sinh.

- Quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại có hiệu lực tại thời điểm giám sát.

6. Các yêu cầu khác có liên quan

- Khoanh định ranh giới của dự án và chỉ được triển khai thực hiện dự án sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cấm mốc giới hạn khu vực thi công và thông tin cho chính quyền địa phương có liên quan biết trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng dự án.

- Bố trí thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh từ các hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 57 Luật Bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống đường giao thông khu vực và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác tại khu vực thực hiện dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh bởi dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực dự án trong các giai đoạn của dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2023/ BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường./.